

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35RKT1 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 122164301303 - Thu H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N										TBC TP	QUY TS 50%	ấI M THI	QUY TS 50%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3502010149	35RKT1	Lê Thúy An	23/07/1988	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3542010056	35RKT1	Th y Th Kim Anh	18/01/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	1.0	0.5	0.5	
3	3542010054	35RKT1	Nguy n Th H ng C m	29/02/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	3542010104	35RKT1	Nguy n Th Ng c Hân	10/02/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
5	3542010007	35RKT1	Huỳnh Minh Ngãi	20/01/1991	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
6	3542010002	35RKT1	L ² Tr n H nh Nguyên	14/12/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	3542010001	35RKT1	L ² Tr n H ng Nguyên	14/12/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
8	3542010070	35RKT1	L u Th Thu Th o	10/11/1993	6.0					6.0					6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
9	3542010024	35RKT1	Ph m Th H ng Trang	16/01/1993	7.0					8.0					7.7	3.9	4.0	2.0	5.8	
10	3542010009	35RKT1	Nguy n Th ấh Trung	17/09/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

T ng s : 10 h c sinh sinh vĩ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi" o Vĩ² n B M»n

Gi" o V Khoa